

CTY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *16*/CV-HĐQT

Bình Dương, ngày 20 tháng 04 năm 2015

(V/v: giải trình lợi nhuận sau thuế
quý 1/2015 tăng 35% so với cùng kỳ
năm trước)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2

Mã chứng khoán: C32

Địa chỉ trụ sở chính: 45A Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã
Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0650.3759446 Fax : 0650.3755605

Căn cứ: Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính
hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ báo cáo tài chính quý 1 năm 2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây
dựng 3-2.

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 xin giải trình về việc chênh lệch tăng
35% lợi nhuận sau thuế quý 1/2015 so với quý 1/2014 như sau:

❖ Lợi nhuận sau thuế quý 1/2015: 21.350.364.617 đồng

❖ Lợi nhuận sau thuế quý 1/2014: 15.817.492.059 đồng

Nguyên nhân:

Công ty đã đẩy mạnh việc tiêu thụ sản phẩm nên doanh thu quý 1/2015 các
lĩnh vực kinh doanh chính đều tăng so với cùng kỳ năm 2014, tổng doanh thu tăng
10,3 tỷ đồng, đạt 100,2% kế hoạch quý 1/2015. Đặc biệt trong đó lĩnh vực khai
thác chế biến đá xây dựng tăng mạnh cả về sản lượng khai thác và tiêu thụ. Doanh
thu sản lượng đá tăng 6,6 tỷ đồng. Doanh thu tăng chủ yếu ở các sản phẩm có giá
bán và biên lợi nhuận cao, công suất khai thác chế biến đá đã đạt tối ưu nên làm lãi
gộp sản phẩm đá tăng thêm 6,3 tỷ. Các lĩnh vực kinh doanh chính khác đều tăng
trởng so với cùng kỳ đúng theo kế hoạch đề ra đã góp phần giúp cho kết quả kinh
doanh quý 1/2015 tăng trởng so với quý 1/2014.



Trên đây là một số nguyên nhân chủ yếu tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh dẫn đến tăng lợi nhuận trong báo cáo tài chính quý 1/2015 so với quý 1/2014 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2./.

Trân trọng !

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Lãnh



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

MST: 3700146225



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**QUÝ 1 CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Thuận An, tháng 04/2015



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		258.536.552.306	281.713.374.106
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	12.246.981.208	9.861.328.609
1. Tiền	111		4.246.981.208	9.861.328.609
2. Các khoản tương đương tiền	112		8.000.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		61.140.625.000	60.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	61.140.625.000	60.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		117.371.625.663	150.909.325.932
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	98.008.902.764	135.373.715.273
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.658.694.348	950.177.571
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	18.267.119.511	16.162.739.109
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.563.090.960)	(1.577.306.021)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		67.777.320.435	60.942.719.565
1. Hàng tồn kho	141	V.7	68.042.035.915	61.207.435.045
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(264.715.480)	(264.715.480)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**MST: 3700146225**

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số cuối kỳ
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		89.008.781.174	91.653.067.975
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		84.010.868.377	85.986.930.618
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	36.543.089.082	38.227.231.208
<i>Nguyên giá</i>	222		98.254.406.379	98.202.770.015
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(61.711.317.297)	(59.975.538.807)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	47.467.779.295	47.759.699.410
<i>Nguyên giá</i>	228		78.805.887.427	78.805.887.427
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(31.338.108.132)	(31.046.188.017)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		893.648.003	753.452.925
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	893.648.003	753.452.925
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		200.887.800	200.887.800
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.12	200.887.800	200.887.800
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.903.376.994	4.711.796.632
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	3.903.376.994	4.711.796.632
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		347.545.333.480	373.366.442.081

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**MST: 3700146225**

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		67.062.980.087	113.116.213.859
I. Nợ ngắn hạn	310		67.062.980.087	113.116.213.859
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	20.166.169.654	28.677.728.872
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	4.693.022.091	8.505.807.030
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	21.640.356.454	27.312.875.935
4. Phải trả người lao động	314	V.17	3.321.238.529	10.028.204.569
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	6.991.200.501	10.097.513.923
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	5.991.440.439	5.632.156.033
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20	-	16.372.825.193
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.21	1.018.287.577	929.021.462
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	3.241.264.842	5.560.080.842
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

MST: 3700146225

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		280.482.353.393	260.250.228.222
I. Vốn chủ sở hữu	410		280.482.353.393	260.250.228.222
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.23	112.000.000.000	112.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411A		112.000.000.000	112.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411B		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.23	55.789.784.378	55.789.784.378
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.23	112.692.569.015	92.460.443.844
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421A		91.342.204.344	20.656.368.160
LNST chưa phân phối kỳ này	421B		21.350.364.671	71.804.075.684
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		347.545.333.480	373.366.442.081

Bình Dương, ngày 18 tháng 04 năm 2015



Đỗ Việt Cường
Người lập biểu



Nguyễn Xuân Hiếu
Kế toán trưởng



Võ Văn Lĩnh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

MST: 3700146225

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(Dạng đầy đủ)

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 1		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	106.089.996.914	95.471.115.015	106.089.996.914	95.471.115.015
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	106.089.996.914	95.471.115.015	106.089.996.914	95.471.115.015
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	76.757.365.418	70.873.058.581	76.757.365.418	70.873.058.581
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		29.332.631.496	24.598.056.434	29.332.631.496	24.598.056.434
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.699.382.189	805.116.288	1.699.382.189	805.116.288
7. Chi phí tài chính	22	VI.3	44.014.822	403.545.553	44.014.822	403.545.553
Trong đó: chi phí lãi vay	23		44.014.822	403.545.553	44.014.822	403.545.553
8. Chi phí bán hàng	24	VI.4	1.230.926.740	1.660.468.640	1.230.926.740	1.660.468.640
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	2.404.193.781	2.865.499.762	2.404.193.781	2.865.499.762
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		27.352.878.342	20.473.658.767	27.352.878.342	20.473.658.767
11. Thu nhập khác	31	VI.6	122.995.441	66.435.278	122.995.441	66.435.278
12. Chi phí khác	32	VI.7	32.124.151	170.160.325	32.124.151	170.160.325
13. Lợi nhuận khác	40		90.871.290	(103.725.047)	90.871.290	(103.725.047)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

MST: 3700146225

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 1		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		27.443.749.632	20.369.933.720	27.443.749.632	20.369.933.720
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	6.093.384.961	4.552.441.661	6.093.384.961	4.552.441.661
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>21.350.364.671</u>	<u>15.817.492.059</u>	<u>21.350.364.671</u>	<u>15.817.492.059</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>1.906</u>	<u>1.412</u>	<u>1.906</u>	<u>1.412</u>



Đỗ Việt Cường
Người lập biểu



Nguyễn Xuân Hiếu
Kế toán trưởng



Vũ Văn Lãnh
Tổng Giám đốc

Bình Dương, ngày 18 tháng 04 năm 2015

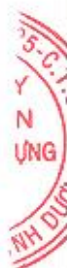
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo Phương Pháp trực tiếp)

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		145.470.691.283	120.424.656.661
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(88.393.605.740)	(60.007.391.283)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(15.214.311.040)	(16.451.021.772)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	V.20, VII	(44.014.822)	(887.479.553)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	V.18	(8.663.636.591)	(15.028.719.883)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		2.369.295.611	993.250.280
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(17.265.989.251)	(16.119.023.055)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		18.258.429.450	12.924.271.395
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10-12, VII	(56.800.000)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	(4.436.364)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(1.140.625.000)	(15.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.697.473.342	797.259.801
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		500.048.342	(14.207.176.563)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

MST: 3700146225

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ Phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ Phiếu của doanh nghiệp đã Phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.15	7.255.605.253	36.153.810.458
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.15,24	(23.628.430.446)	(61.001.698.378)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21, 25	-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(16.372.825.193)</i>	<i>(24.847.887.920)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		2.385.652.599	(26.130.793.088)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	9.861.328.609	38.118.698.848
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>12.246.981.208</u>	<u>11.987.905.760</u>



Đỗ Việt Cường
Người lập biểu



Nguyễn Xuân Hiếu
Kế toán trưởng



Bình Dương, ngày 18 tháng 04 năm 2015

Võ Văn Lãnh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, xây dựng, thương mại, kinh doanh bất động sản và dịch vụ.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất đá, bê tông, gạch; Xây dựng các công trình; Mua bán vật liệu xây dựng; Kinh doanh bất động sản; Cho thuê xe, cho thuê công cụ dụng cụ xây dựng.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 03 năm 2015 Công ty có 401 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 409 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT/BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT/BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Công ty tổ chức mô hình kế toán tập trung, toàn bộ chứng từ và số liệu của các Chi nhánh được tập trung và hạch toán tại Văn phòng Công ty nên tại các Chi nhánh không có báo cáo riêng.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 35
Máy móc, thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian được ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (thời hạn 50 năm).

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không vượt quá 24 tháng.

Phí cấp quyền khai thác khoáng sản

Phí cấp quyền khai thác khoáng sản là khoản phải nộp do được cấp quyền khai thác khoáng sản, được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian theo Giấy phép khai thác khoáng sản.

Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm: chi phí sửa chữa nhà xe, nhà kho xí nghiệp xây lắp, chi phí tư vấn chiến lược, chi phí sửa chữa xe máy, chi khảo sát thăm dò trữ lượng, chi phí nhà tạm công nhân được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không vượt quá 24 tháng.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

Chi phí phục hồi môi trường mỏ đá

Chi phí phục hồi môi trường mỏ đá được trích lập căn cứ vào báo cáo tác động môi trường dự án khai thác mở rộng và xuống sâu cụm mỏ đá xây dựng Tân Đông Hiệp được phê duyệt lại xuống sâu đến coste -100m tại Quyết định số 725/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Theo quyết định này, tổng dự toán chi phí phục hồi môi trường tại mỏ 3-2 là 4.258.858.149 VND được trích trong 07 năm (2009-2015), với chi phí mỗi năm cần trích lập là 608.408.307 VND. Chi phí này được hạch toán vào chi phí sản xuất chung và kết chuyển vào giá vốn trong năm.

10. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

11. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và có khả năng phải thanh toán khoản nợ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên trong dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tiền lãi.

Chi phí bảo hành công trình xây lắp

Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được lập cho công trình xây lắp có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành được ước tính bằng 0,45% đối với công trình dân dụng và 0,19% đối với công trình hạ tầng kỹ thuật trên doanh thu lũy kế của các công trình xây lắp bàn giao trong kỳ. Chi phí này được hạch toán vào chi phí sản xuất chung và kết chuyển vào giá vốn trong kỳ.

12. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty chỉ có vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

13. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ và Quy chế quản lý tài chính của Công ty như sau:

	<u>Mục đích</u>
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty.
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi và khen thưởng ban quản lý điều hành	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

Mức trích lập được thực hiện theo Quyết định Đại hội cổ đông thường niên.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

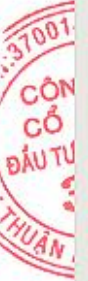
Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

16. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

17. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại tại tuân của nợ phải trả tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

18. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	1.434.961.183	221.566.985
Tiền gửi ngân hàng	2.812.020.025	9.639.761.624
Các khoản tương đương tiền ^(*)	8.000.000.000	-
Cộng	12.246.981.208	9.861.328.609

^(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng đến 12 tháng.

Trong đó, khoản tiền 38.000.000.000 VND đã được dùng để đảm bảo cho các khoản vay thấu chi của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

(Điều chỉnh theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các khách hàng chuyển quyền sử dụng đất	697.173.000	1.511.684.000
Các khách hàng thi công công trình	83.907.704.675	115.182.507.115
Các khách hàng mua đá	3.023.477.773	2.175.838.215
Các khách hàng khác	10.380.547.316	16.503.685.943
Cộng	98.008.902.764	135.373.715.273

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các nhà cung cấp thi công công trình	2.243.601.869	773.767.571
Các nhà cung cấp khác	415.092.479	176.410.000
Cộng	2.658.694.348	950.177.571

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu khác	165.824.055	1.110.230.166
Tạm ứng	14.584.692.051	12.170.159.707
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược	3.516.603.405	2.882.349.236
Cộng	18.267.119.511	16.162.739.109

(Điều chỉnh theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp)

6. Dự phòng phải thu khó đòi ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	1.563.090.960	1.577.306.022
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm	-	53.949.511
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	261.232.689	389.167.629
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	598.426.214	380.992.225
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên	703.432.057	753.196.657
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	-	-
Cộng	1.563.090.960	1.577.306.022

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	
Số đầu năm	1.577.306.022	
Hoàn nhập dự phòng	(14.215.062)	
Số cuối kỳ	1.563.090.960	
7. Hàng tồn kho	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	7.062.660.252	7.610.867.124
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	23.996.664.565	19.557.229.351
Thành phẩm	9.862.768.432	6.484.943.980
Thành phẩm bất động sản	27.119.942.666	27.119.942.666
Hàng gửi đi bán	-	434.451.924
Cộng	68.042.035.915	61.207.435.045
8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	149.090.970	149.090.970
Thành phẩm	115.624.510	115.624.510
Cộng	264.715.480	264.715.480

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>				
Số đầu năm	264.715.480				
Trích lập dự phòng bổ sung	-				
Hoàn nhập dự phòng	-				
Số cuối kỳ	264.715.480				
9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	22.124.963.255	53.689.933.034	21.292.261.463	1.095.612.263	98.202.770.015
Mua sắm mới		51.636.364			51.636.364
Thanh lý, nhượng bán					-
Số cuối kỳ	22.124.963.255	53.741.569.398	21.292.261.463	1.095.612.263	98.254.406.379
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.898.493.799	25.300.276.042	7.975.323.253	402.109.536	35.576.202.630
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	8.729.216.899	38.664.642.642	11.651.103.107	930.576.159	59.975.538.807
Khấu hao trong kỳ	388.324.905	897.975.570	419.836.098	29.641.917	1.735.778.490
Thanh lý, nhượng bán					-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Số cuối kỳ	<u>9.117.541.804</u>	<u>39.562.618.212</u>	<u>12.070.939.205</u>	<u>960.218.076</u>	<u>61.711.317.297</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	<u>13.395.746.356</u>	<u>15.025.290.392</u>	<u>9.641.158.356</u>	<u>165.036.104</u>	<u>38.227.231.208</u>
Số cuối kỳ	<u>13.007.421.451</u>	<u>14.178.951.186</u>	<u>9.221.322.258</u>	<u>135.394.187</u>	<u>36.543.089.082</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	<u>78.581.967.427</u>	<u>223.920.000</u>	<u>78.805.887.427</u>
Số cuối kỳ	<u>78.581.967.427</u>	<u>223.920.000</u>	<u>78.805.887.427</u>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	23.168.663.534	84.920.000	23.253.583.534
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	<u>30.880.184.679</u>	<u>166.003.338</u>	<u>31.046.188.017</u>
Khấu hao trong kỳ	<u>274.545.114</u>	<u>17.375.001</u>	<u>291.920.115</u>
Số cuối kỳ	<u>31.154.729.793</u>	<u>183.378.339</u>	<u>31.338.108.132</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	<u>47.701.782.748</u>	<u>57.916.662</u>	<u>47.759.699.410</u>
Số cuối kỳ	<u>47.427.237.634</u>	<u>40.541.661</u>	<u>47.467.779.295</u>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí làm khuôn cống. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

Số đầu năm	753.452.925
Chi phí phát sinh trong kỳ	<u>140.195.078</u>
Số cuối kỳ	<u>893.648.003</u>

12. Đầu tư dài hạn khác

Đầu tư cổ phiếu Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng tổng hợp Bình Dương với số lượng cổ phiếu nắm giữ là 18.098 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 3,52% vốn điều lệ.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**13. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	Số cuối kỳ
Chi phí Nhà tạm công nhân	13.714.068	-	(13.714.068)	-
Chi phí tư vấn chiến lược	378.047.222	-	(47.255.904)	330.791.318
Chi phí khảo sát thăm dò trữ lượng đá	246.171.654	-	(61.542.915)	184.628.739
Chi phí sửa chữa	426.761.381	-	(94.209.735)	332.551.646
Chi phí cấp quyền khai thác khoáng sản	2.129.094.000	-	(532.273.500)	1.596.820.500
Công cụ dụng cụ	1.518.008.307	257.227.591	(316.651.107)	1.458.584.791
Cộng	4.711.796.632	257.227.591	(1.065.647.229)	3.903.376.994

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các nhà cung cấp thi công công trình	7.566.514.096	11.025.755.047
Các nhà cung cấp khai thác đá	10.243.375.642	9.210.523.515
Các nhà cung cấp khác	2.356.279.916	8.441.450.318
Cộng	20.166.169.654	28.677.728.872

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các khách hàng mua đất	342.353.000	-
Các khách hàng thi công công trình	13.394.000	4.699.163.000
Các khách hàng mua đá	870.278.995	1.402.393.906
Các khách hàng khác	3.466.996.096	2.404.250.124
Cộng	4.693.022.091	8.505.807.030

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT phải nộp	2.379.173.978	3.690.130.147	(4.791.891.150)	1.277.412.975
Thuế thu nhập doanh nghiệp(*)	6.478.698.485	6.093.384.961	(8.663.636.591)	3.908.446.855
Thuế thu nhập cá nhân	415.091.515	608.543.500	(718.194.695)	305.440.320
Thuế tài nguyên	4.429.097.511	4.475.389.045	(6.390.983.661)	2.513.502.895
Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	-	7.000.000	(7.000.000)	-
Phí, lệ phí, các khoản phải nộp khác	13.610.814.446	820.065.765	(795.326.802)	13.635.553.409
Cộng	27.312.875.935	15.694.513.418	(21.367.032.899)	21.640.356.454

(*) Thuế TNDN bao gồm thuế TNDN bổ sung năm 2014 là 222.293.061 đồng

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10% cho tất cả các hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27.443.749.632	20.369.933.720
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	298.258.635	341.305.543
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.055.226.901)	(18.322.622)
Thu nhập chịu thuế	26.686.781.366	20.692.916.641
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	5.871.091.900	4.552.441.661

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác đá theo giá bán bình quân sản phẩm đá hộc hàng tháng là 130.000 VND/m³ với thuế suất là 7%.

Phí cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ đá

Phí cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ đá được trích lập theo Nghị định 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính Phủ về Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

17. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 3 và các khoản phụ cấp trực đêm phải trả cho người lao động.

18. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công trình xây dựng	1.423.174.908	4.916.216.219
Chi phí lãi vay	-	-
Chi phí phục hồi môi trường mỏ đá	3.594.325.808	3.542.337.874
Chi phí cấp quyền khai thác mỏ đá	-	-
Chi phí thuê đất xí nghiệp đá	1.973.699.785	1.578.959.830
Chi phí khác	-	60.000.000
Cộng	6.991.200.501	10.097.513.923

19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	147.823.120	66.517.040
Các đội thi công và nhà thầu phụ	4.843.815.390	4.113.196.452
Thù lao Hội đồng quản trị	557.500.000	1.002.000.000
Phải trả tiền bồi thường hộ dân khu dân cư	285.643.450	285.643.450



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyễn Văn Tiết		
Cổ tức phải trả	14.923.155	14.140.000
Các khoản phải trả khác	141.735.324	150.659.091
Cộng	<u>5.991.440.439</u>	<u>5.632.156.033</u>

20. Vay và nợ ngắn hạn

Khoản vay thấu chi tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương. Khoản vay này được đảm bảo bằng tiền gửi có kỳ hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	16.372.825.193	7.255.605.253	(23.628.430.446)	-
Cộng	<u>16.372.825.193</u>	<u>7.255.605.253</u>	<u>(23.628.430.446)</u>	<u>-</u>

21. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Số đầu năm	929.021.462
Số trích lập trong kỳ	96.392.482
Số sử dụng trong kỳ	(7.126.367)
Số cuối kỳ	<u>1.018.287.577</u>

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	3.478.009.232	-	(1.523.886.000)	1.954.123.232
Quỹ phúc lợi	2.082.071.610	-	(794.930.000)	1.287.141.610
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	-	1.118.239.500	(1.118.239.500)	-
Cộng	<u>5.560.080.842</u>	<u>1.118.239.500</u>	<u>(3.437.055.500)</u>	<u>3.241.264.842</u>

23. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	112.000.000.000	39.135.328.891	68.854.071.184	219.989.400.075
Lợi nhuận trong năm	-	-	71.804.075.684	71.804.075.684
Trích lập các quỹ trong năm	-	16.654.455.487	(21.317.703.024)	(4.663.247.537)
Chia cổ tức năm 2013	-	-	(13.440.000.000)	(13.440.000.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2014	-	-	(13.440.000.000)	(13.440.000.000)
Số cuối năm trước	<u>112.000.000.000</u>	<u>55.789.784.378</u>	<u>92.460.443.844</u>	<u>260.250.228.222</u>
Số dư đầu năm nay	112.000.000.000	55.789.784.378	92.460.443.844	260.250.228.222
Lợi nhuận trong năm	-	-	21.350.364.671	21.350.364.671
Trích lập các quỹ trong kỳ	-	-	(1.118.239.500)	(1.118.239.500)
Số cuối kỳ	<u>112.000.000.000</u>	<u>55.789.784.378</u>	<u>112.692.569.015</u>	<u>280.482.353.393</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)*(Điều chỉnh theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp)***Cổ tức**

Cổ tức đã chi trả trong kỳ như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm trước	-	-
Tạm ứng cổ tức	-	-
Cộng	-	-

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.200.000	11.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.200.000	11.200.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>11.200.000</i>	<i>11.200.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.200.000	11.200.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>11.200.000</i>	<i>11.200.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Quý 1 năm 2015	Quý 1 năm 2014
Tổng doanh thu (*)	106.089.996.914	95.471.115.015
- <i>Doanh thu bán nguyên vật liệu</i>	<i>3.864.977.793</i>	<i>3.984.915.702</i>
- <i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	<i>62.387.272.939</i>	<i>54.027.683.225</i>
- <i>Doanh thu xây dựng</i>	<i>35.638.486.362</i>	<i>25.371.862.853</i>
- <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>1.053.397.468</i>	<i>578.461.556</i>
- <i>Doanh thu kinh doanh bất động sản</i>	-	<i>3.796.317.309</i>
- <i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<i>3.145.862.352</i>	<i>7.711.874.370</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu (Hàng bán bị trả lại)	-	-
Doanh thu thuần	106.089.996.914	95.471.115.015
<i>Trong đó:</i>		
- <i>Doanh thu bán nguyên vật liệu</i>	<i>3.864.977.793</i>	<i>3.984.915.702</i>
- <i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	<i>62.387.272.939</i>	<i>54.027.683.225</i>
- <i>Doanh thu xây dựng</i>	<i>35.638.486.362</i>	<i>25.371.862.853</i>
- <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>1.053.397.468</i>	<i>578.461.556</i>
- <i>Doanh thu kinh doanh bất động sản</i>	-	<i>3.796.317.309</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiêt, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Quý 1 năm 2015	Quý 1 năm 2014
- <i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<i>3.145.862.352</i>	<i>7.711.874.370</i>
2. Giá vốn hàng bán		
	Quý 1 năm 2015	Quý 1 năm 2014
Giá vốn nguyên vật liệu đã tiêu thụ	3.596.891.950	3.794.158.621
Giá vốn thành phẩm đã tiêu thụ	35.246.844.312	33.945.275.524
Giá vốn hoạt động xây dựng	34.444.290.660	19.502.940.678
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	570.910.100	594.078.908
Giá vốn kinh doanh bất động sản	-	5.628.961.797
Giá vốn hàng hóa đã tiêu thụ	2.898.428.396	7.407.643.053
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Cộng	76.757.365.418	70.873.058.581
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	Quý 1 năm 2015	Quý 1 năm 2014
Lãi tiền gửi	1.697.600.938	798.564.685
Lãi khác	1.781.251	6.551.603
Cộng	1.699.382.189	805.116.288
4. Chi phí bán hàng		
	Quý 1 năm 2015	Quý 1 năm 2014
Chi phí vận chuyển hàng bán	1.181.051.733	1.553.731.402
Chi phí nhân viên bán hàng	49.875.007	106.737.238
Cộng	1.230.926.740	1.660.468.640
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	Quý 1 năm 2015	Quý 1 năm 2014
Chi phí nhân viên quản lý	1.395.786.167	1.924.297.656
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	37.542.781	35.054.400
Chi phí khấu hao tài sản cố định	259.378.983	290.668.067
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	(14.215.061)	5.740.166
Chi phí dịch vụ mua ngoài	461.320.615	211.581.563
Chi phí khác	261.380.296	395.157.910
Cộng	2.404.193.781	2.865.499.762
6. Thu nhập khác		
	Quý 1 năm 2015	Quý 1 năm 2014
Lệ phí chuyển nhượng nền	11.818.183	4.545.455
Phạt nhân viên vi phạm hành chính	-	61.335.368
Cho thuê đất và nhà tại KDC Nguyễn Văn Tiêt	54.471.075	-
Thu nhập khác	56.706.183	554.455
Cộng	122.995.441	66.435.278

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Chi phí khác

	<u>Quý 1 năm 2015</u>	<u>Quý 1 năm 2014</u>
Phạt vi phạm hành chính	4.150.000	4.750.000
Chi phí thanh lý tài sản	-	4.436.364
Chi phí khác	27.974.151	160.973.961
Cộng	<u>32.124.151</u>	<u>170.160.325</u>

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Quý 1 năm 2015</u>	<u>Quý 1 năm 2014</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	21.350.364.671	15.817.492.059
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	21.350.364.671	15.817.492.059
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	11.200.000	11.200.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>1.906</u>	<u>1.412</u>

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Quý 1 năm 2015</u>	<u>Quý 1 năm 2014</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	36.398.258.481	23.429.979.055
Chi phí nhân công	10.465.922.264	9.868.718.814
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.027.698.605	2.238.563.882
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.582.876.225	25.351.797.124
Chi phí khác	6.011.099.452	4.126.737.461
Cộng	<u>81.485.855.027</u>	<u>65.015.796.336</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch với các bên liên quan***Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Văn phòng tỉnh ủy Bình Dương	Cơ quan chủ quản của Tổng Công ty sản xuất - xuất nhập khẩu Bình Dương - TNHH một thành viên
Tổng Công ty sản xuất - xuất nhập khẩu Bình Dương - TNHH một thành viên	Cổ đông giữ 51% cổ phần - trực thuộc Văn phòng tỉnh ủy Bình Dương

Trong kỳ, Công ty phát sinh nghiệp vụ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Văn phòng tỉnh ủy Bình Dương</i>		
Lãi vay phải trả	-	292.967.000

1462
NG
PH
TU XÂY
3-
V AN-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 01: Hoạt động xây dựng.
- Lĩnh vực 02: Hoạt động sản xuất (nguyên vật liệu: bán dầu DO và thành phẩm: đá, công, gạch...).
- Lĩnh vực 03: Hoạt động khác (bán hàng hóa, bất động sản và dịch vụ cho thuê ca máy,...)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực khác	Cộng
Quý 1 năm 2015				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	35.638.486.362	66.252.250.732	4.199.259.820	106.089.996.914
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	35.638.486.362	66.252.250.732	4.199.259.820	106.089.996.914
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	1.194.195.702	27.408.514.470	729.921.324	29.332.631.496
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(3.635.120.521)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				25.697.510.975
Doanh thu hoạt động tài chính				1.699.382.189
Chi phí tài chính				(44.014.822)
Thu nhập khác				122.995.441
Chi phí khác				(32.124.151)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(6.093.384.961)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				21.350.364.671
Quý 1 năm 2014				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	25.371.862.853	58.012.598.927	12.086.653.235	95.471.115.015
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.371.862.853	58.012.598.927	12.086.653.235	95.471.115.015

25-C
CÔNG TY
XÂY DỰNG
3-2
BÌNH DƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực khác	Cộng
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	5.868.922.175	20.273.164.782	(1.544.030.523)	24.598.056.434
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(4.525.968.402)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				20.072.088.032
Doanh thu hoạt động tài chính				805.116.288
Chi phí tài chính				(403.545.553)
Thu nhập khác				66.435.278
Chi phí khác				(170.160.325)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(4.552.441.661)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>				<u>15.817.492.059</u>

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

Bình Dương, ngày 18 tháng 04 năm 2015

Đỗ Việt Cường
Người lập biểu

Nguyễn Xuân Hiếu
Kế toán trưởng



Võ Văn Lĩnh
Tổng Giám đốc